TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 07/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2017 -TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: anh Cao Văn Ng, sinh 05/10/1988

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : chị Trịnh Thị H, sinh ngày 01/6/1993

Quê quán: Thôn C, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn Ng và chị Trịnh Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Cao Văn Ng và chị Trịnh Thị H

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu CaoTùng L, sinh ngày 06/6/2015

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh

Ng và chị H như sau: Giao cháu Cao Tùng L cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, chị H không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Ng có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Anh Ng, chị H mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Anh Ng nhận nộp luôn phần án phí của chị H, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/0000671 ngày 13/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy anh Ng còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C
- Thi hành án DS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh